

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng Cao su
và khoanh nuôi bảo vệ rừng tại khoảnh: 1, 2, 3, 4 - tiểu khu
389, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;
Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc trồng Cao su trên đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/9/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố việc xác định cây Cao su là cây đa mục đích;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 12/5/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án quy hoạch trồng Cao su và cây nguyên liệu trên đất lâm nghiệp giai đoạn 2008 – 2020 tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 3297/UBND-SX ngày 04/10/2009 của UBND tỉnh về việc C22 - Tổng cục Cảnh sát thực hiện Dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng Cao su và khoanh nuôi QLBV rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 340/TTr-SNN ngày 18/10/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng Cao su và khoanh nuôi bảo vệ rừng tại khoảnh: 1, 2, 3, 4 - tiểu khu 389, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước (kèm theo Dự án), với những nội dung chính như sau:

a) Diện tích, vị trí, quy hoạch: 213,548 ha tại khoảnh: 1, 2, 3, 4 - tiểu khu 389, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước (huyện Đồng Phú), thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

b) Bố trí sử dụng đất:

- Chuyển đổi sang trồng mới hoàn toàn bằng cây Cao su đối với 141,658 ha, gồm: 128,858 ha rừng III_{A1}; 12,7 ha rừng III_{A2} phân bố thành các cụm có diện tích dưới 3 ha; 1,102 ha đất trống.

- Khoanh nuôi bảo vệ: 71,89 ha, gồm: 65,72 rừng III_A và 6,17 ha rừng III_{A1} (ngoài quy hoạch trồng Cao su).

c) Kế hoạch thực hiện: Bắt đầu từ năm 2010.

d) Thời gian thuê đất lâm nghiệp: 50 năm.

e) Chủ đầu tư: C22 - Tổng cục Cảnh sát đầu tư 100 %.

f) Hình thức quản lý, sử dụng đất: Liên doanh.

g) Tỷ lệ hưởng lợi từ sản phẩm liên doanh: Theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2010 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao UBND huyện Đồng Phú hướng dẫn C22 - Tổng cục Cảnh sát tuyển chọn, đào tạo và sử dụng lao động địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước và C22 - Tổng cục Cảnh sát trình tự, thủ tục: Khai thác tận thu, tận dụng lâm sản; cho thuê đất lâm nghiệp và thực hiện Dự án theo đúng qui định hiện hành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước; Cục trưởng C22 - Tổng cục Cảnh sát, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

17. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các P.CT;
- Như điều 4;
- LĐVP, CV: SX;
- Lưu: VT (Hoàn-qđ108-2010).



Bùi Văn Danh